

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỔNG CỤC DU LỊCH



SỔ TAY

HƯỚNG DẪN CẤP NHÃN DU LỊCH XANH
CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ
KHÁCH DU LỊCH



Tác giả sẽ chịu trách nhiệm về nội dung ấn phẩm này và những nội dung này không phản ánh quan điểm của Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Tây Ban Nha (AECID).

(The contents of this publication are the sole responsibility of the authors and can in no way be taken to reflect the views of the Spanish Technical Cooperation (AECID))

MỤC LỤC

NỘI DUNG

	TRANG
LỜI NÓI ĐẦU	04
PHẦN THỨ NHẤT: BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỂ CẤP NHÃN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	05
I. Khái niệm Nhân Du lịch xanh áp dụng cho cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch	05
II. Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh áp dụng cho cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch	05
2.1. Quan điểm áp dụng	05
2.2. Cấu trúc	05
2.3. Phương pháp đánh giá	06
2.4. Các tiêu chí và biểu điểm	06
PHẦN THỨ HAI: QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	11
I. Đối tượng áp dụng	11
II. Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh	11
III. Tổ chức đánh giá cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh	11
IV. Cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh	12
V. Đổi, cấp lại Chứng nhận Nhân Du lịch xanh	12
VI. Thu hồi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh	13
VII. Điều kiện sử dụng Nhân Du lịch xanh	13
VIII. Đình chỉ sử dụng Nhân Du lịch xanh	13
IX. Trách nhiệm liên quan đến việc đề nghị và cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh	13
Phụ lục 1: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	15
Phụ lục 2A: MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH THEO BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH	16
Phụ lục 2B: MẪU TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CỦA CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH THEO BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH	17
Phụ lục 3: MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHÃN DU LỊCH XANH TẠI CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	23
Phụ lục 4: MẪU BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH THEO CÁC TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH	24
Phụ lục 5: MẪU TỜ TRÌNH VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH ÁP DỤNG CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	25
Phụ lục 6: MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH TRONG VIỆC THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH	26
Phụ lục 7: MẪU CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH CẤP CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	28
Phụ lục 8: MẪU BIỂU TRƯNG NHÃN DU LỊCH XANH ÁP DỤNG CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH	29

LỜI NÓI ĐẦU

Bảo vệ môi trường (BVMT) là nhiệm vụ cấp bách, là nghĩa vụ của mỗi tổ chức, mỗi công dân và các doanh nghiệp. Ở Việt Nam, ngày càng nhiều cơ sở dịch vụ du lịch quan tâm đến phát triển bền vững, đến du lịch có trách nhiệm, đưa ra những sáng kiến và các giải pháp chống ô nhiễm, nâng cao chất lượng môi trường.

Một trong các sáng kiến đó là áp dụng Nhãn Du lịch xanh (hoặc Nhãn sinh thái hoặc Nhãn Du lịch bền vững). Hoạt động này đã được triển khai ở nhiều nước, có hiệu quả rõ rệt đối với công tác BVMT nói riêng và phát triển du lịch bền vững nói chung.

Tháng 4 năm 2012, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Bộ tiêu chí Nhãn du lịch bền vững Bông sen xanh làm công cụ để đánh giá, quản lý công tác BVMT đối với hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam. Đó là một bước đi tích cực, tạo đà cho việc áp dụng các tiêu chí bảo vệ môi trường trong ngành du lịch.

Nhằm nâng cao ý thức BVMT, phát triển du lịch có trách nhiệm ở Việt Nam, Tổng cục Du lịch được sự hỗ trợ của Cơ quan Hợp tác phát triển Quốc tế Tây Ban Nha (AECID) xây dựng các Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh cho 4 loại cơ sở dịch vụ du lịch: nhà hàng phục vụ khách du lịch, cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch, điểm dừng chân phục vụ khách du lịch, điểm tham quan du lịch. Nhóm chuyên gia đã khảo sát, nghiên cứu thực địa ở nhiều cơ sở dịch vụ du lịch, đề xuất cách thức, quy trình đánh giá để cấp Nhãn Du lịch xanh cho các cơ sở dịch vụ du lịch trên. Đây là các hướng dẫn cơ bản để các nhà đầu tư, nhà quản lý và nhân viên các cơ sở dịch vụ du lịch áp dụng nhằm đưa cơ sở trở thành một điểm du lịch xanh, góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội, góp phần đưa Du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế phát triển bền vững.

Tài liệu này sẽ hữu ích cho các cơ sở du lịch, các cán bộ hoạt động du lịch và những ai quan tâm đến du lịch./.

PHẦN THỨ NHẤT

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ ĐỂ CẤP NHÃN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

I. KHÁI NIỆM NHÃN DU LỊCH XANH ÁP DỤNG CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

- Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (sau đây gọi là Cửa hàng mua sắm) là cửa hàng độc lập, nằm ngoài cơ sở lưu trú du lịch, thực hiện việc bán sản phẩm hàng hoá cho khách du lịch.

- Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm là nhãn hiệu cấp cho các Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch đạt được các quy định của Bộ tiêu chí này. Cửa hàng mua sắm được cấp Nhãn Du lịch xanh là những cửa hàng có nỗ lực trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, góp phần bảo vệ các di sản, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và phát triển du lịch bền vững.

II. BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH ÁP DỤNG CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

2.1. Quan điểm áp dụng:

Trong quá trình áp dụng, Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm (sau đây gọi là Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh cho Cửa hàng mua sắm) sẽ được sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết để phù hợp với trình độ kỹ thuật, công nghệ và hiểu biết về các vấn đề môi trường của con người.

2.2. Cấu trúc:

Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh cho Cửa hàng mua sắm gồm 72 tiêu chí, trong đó 21 tiêu chí bắt buộc và 51 tiêu chí chấm điểm.

Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh cho Cửa hàng mua sắm gồm 6 nhóm: A, B, C, D, E, G và mỗi mục có các tiêu chí (A1, A2, B1, B2...) làm rõ nội dung, đánh giá chi tiết hơn yêu cầu của mục. Cụ thể như sau:

+ Nhóm A. Chính sách quản lý và hoạt động phát triển bền vững của Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch gồm 28 tiêu chí, trong đó có 8 tiêu chí bắt buộc và 20 tiêu chí chấm điểm.

+ Nhóm B. Tiết kiệm năng lượng, gồm 14 tiêu chí, trong đó có 4 tiêu chí bắt buộc và 10 tiêu chí chấm điểm.

+ Nhóm C. Tiết kiệm nước, gồm 7 tiêu chí, trong đó có 1 tiêu chí bắt buộc và 6 tiêu chí chấm điểm.

+ Nhóm D. Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường và bán sản phẩm xanh, gồm 11 tiêu chí, trong đó có 3 tiêu chí bắt buộc và 8 tiêu chí chấm điểm.

+ Nhóm E. Xử lý và hạn chế chất thải, gồm 6 tiêu chí, trong đó có 1 tiêu chí bắt buộc và 5 tiêu chí chấm điểm.

+ Nhóm G. Giảm thiểu sự ô nhiễm và sử dụng hóa chất thân thiện với môi trường,

gồm 6 tiêu chí, trong đó có 4 tiêu chí bắt buộc và 2 tiêu chí chấm điểm.

2.3. Phương pháp đánh giá:

Nguyên tắc đánh giá:

+ Các tiêu chí bắt buộc: Không chấm điểm, chỉ đánh giá đạt hay không đạt.

+ Các tiêu chí khác: Chấm điểm 0 hoặc 1 (Chấm điểm 0 đối với các tiêu chí không được thực hiện hoặc thực hiện không thường xuyên, liên tục; chấm điểm 1 đối với các tiêu chí thực hiện tốt).

Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch được cấp Nhân du lịch Xanh khi đạt được 21 tiêu chí bắt buộc (tức đạt 100% các tiêu chí bắt buộc) và tối thiểu 40/51 điểm (tức đạt 80% tổng các tiêu chí chấm điểm được đánh giá của các nhóm tiêu chí A, B, C, D, E, G).

2.4. Các tiêu chí và biểu điểm:

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Loại Tiêu chí	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm (tối đa)
A	CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (BVMT) VÀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH		20
A1	Chính sách quản lý, BVMT, đóng góp vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương		
A1.1	Có chính sách về BVMT tự nhiên và môi trường nhân văn, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của dân tộc		1
A1.2	Có lập kế hoạch hàng năm về thực hiện các hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường	X	
A1.3	Có lập kế hoạch hàng năm về các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương		1
A1.4	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về kết quả thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường và cải tiến hoạt động BVMT của cửa hàng	X	
A1.5	Có thông báo (panô, áp phích, bảng hướng dẫn...) về chính sách bảo vệ môi trường để tại vị trí dễ thấy tại khu vực đón tiếp		1
A1.6	Có hoạt động yêu cầu các nhà cung cấp hỗ trợ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường		1
A1.7	Có tham gia vào các hoạt động vì môi trường của địa phương		1
A1.8	Có đóng góp (tài chính, nhân lực hoặc vật chất) cho các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương		1
A1.9	Sử dụng trên 40% lao động là nữ hoặc người dân tộc thiểu số		1
A1.10	Sử dụng trên 50% lao động địa phương hoặc lao động đến từ các vùng kém phát triển		1

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Loại Tiêu chí	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm (tối đa)
A1.11	Người lao động tại Cửa hàng mua sắm được kiểm tra sức khỏe định kỳ		1
A2	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và hướng dẫn việc BVMT tự nhiên, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, xã hội cho Người lao động tại Cửa hàng mua sắm, cộng đồng cư dân xung quanh cửa hàng mua sắm		
A2.1	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn cho Người lao động tại Cửa hàng mua sắm về các vấn đề BVMT tự nhiên tối thiểu 1 năm/lần (ví dụ: phổ biến về việc nghiêm cấm những hành vi phá hoại, làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, ô nhiễm không khí, tiếng ồn; thực hành tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; về việc bảo vệ động vật hoang dã, ...)	X	
A2.2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động tại Cửa hàng mua sắm về các vấn đề văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường nhân văn, tối thiểu 1 năm/lần (ví dụ: phổ biến về nghiêm cấm những hành vi buôn bán trái phép bảo vật, cổ vật quốc gia...)	X	
A2.3	Có bảng phân công người lao động tại Cửa hàng mua sắm trong hoạt động BVMT	X	
A2.4	Có nội quy, quy trình hướng dẫn người lao động tại Cửa hàng mua sắm thực hành bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nước trong công việc	X	
A2.5	Có hình thức khen thưởng, động viên người lao động tại Cửa hàng mua sắm tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý và BVMT		1
A2.6	Tổ chức tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư xung quanh cửa hàng tham gia công tác BVMT tự nhiên, xã hội, đảm bảo cảnh quan sạch, đẹp, văn minh...		1
A3	Hướng dẫn khách tham gia BVMT tự nhiên, xã hội		
A3.1	Có tài liệu (sách, tờ rơi...) hướng dẫn du khách tham gia bảo vệ môi trường du lịch tại cửa hàng (ví dụ: việc hướng dẫn khách không mua các sản phẩm từ thực vật, động vật hoang dã quý hiếm)	X	
A3.2	Có tài liệu (sách, tờ rơi...) giới thiệu về di sản văn hóa, di sản thiên nhiên tại địa phương cho khách		1
A3.3	Có tài liệu (sách, tờ rơi...) giới thiệu phong tục tập quán, tín ngưỡng của địa phương, hướng dẫn để khách có hành vi thích hợp		1
A3.4	Thu thập ý kiến của khách bằng sổ hoặc bảng câu hỏi về vấn đề môi trường, văn hóa, xã hội		1
A3.5	Có quà tặng cho khách tham gia bảo vệ môi trường		1
A4	Giới thiệu về văn hóa truyền thống và sản phẩm của địa phương		

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Loại Tiêu chí	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm (tối đa)
A4.1	Sử dụng văn hóa truyền thống trong kiến trúc, trang trí, thiết kế các gian hàng phục vụ khách mua sắm hàng hóa		1
A4.2	Bán các hàng hóa đảm bảo chất lượng và thân thiện với môi trường, ưu tiên các sản phẩm của địa phương nhưng không phải là kết quả của hành vi phá hoại môi trường	X	
A4.3	Khách có thể được tham gia sản xuất sản phẩm đặc thù của địa phương (nếu có chế tác tại cơ sở hay làng nghề)		1
A4.4	Giới thiệu với khách các sản phẩm độc đáo của địa phương		1
A4.5	Tổ chức giới thiệu một số công đoạn sản xuất sản phẩm đặc thù của địa phương hoặc có chiếu phim minh họa		1
A4.6	Có nhân viên hay thợ thủ công trình diễn các thao tác, quy trình tạo ra sản phẩm (nếu có chế tác tại cơ sở hay làng nghề)		1
B	TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG		10
B1	Quản lý tiêu thụ năng lượng		
B1.1	Lắp đặt đồng hồ giám sát năng lượng tiêu thụ hàng tháng	X	
B1.2	Có lịch trình, chương trình vệ sinh và bảo trì các thiết bị điện hàng tháng	X	
B1.3	Đọc, ghi nhận chỉ số tiêu thụ điện của cửa hàng hàng tháng và lập chỉ số quản lý việc tiêu thụ điện	X	
B1.4	Thực hiện kiểm toán điện hàng năm (tập hợp các số liệu tiêu thụ điện và hóa đơn thanh toán của các tháng trong năm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, so sánh với các chỉ tiêu quy định và đề xuất chỉ tiêu cải tiến cho năm sau)		1
B2	Kiến trúc tiết kiệm năng lượng của cửa hàng		
B2.1	Kiến trúc đảm bảo tính thân thiện với môi trường (hướng mặt trời không chiếu thẳng vào khu mua sắm hoặc có kiến trúc che chắn hiệu quả, chống gió lùa...)		1
B2.2	Kiến trúc sử dụng chiếu sáng và thông gió tự nhiên		1
B3	Có lắp đặt và sử dụng công nghệ/ kỹ thuật tiết kiệm năng lượng		
B3.1	Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, các thiết bị có nhãn sinh thái Eco hay Star Energy hoặc tương đương (ví dụ: máy tính, tủ lạnh, máy điều hoà...)		1
B3.2	Sử dụng các nguồn năng lượng tự nhiên (nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng gió, năng lượng mặt trời...)		1
B3.3	Sử dụng hệ thống điều hòa nóng lạnh phù hợp với không gian, công suất và mục đích sử dụng		1
B3.4	Sử dụng hệ thống rèm giúp chắn sáng và cách nhiệt tốt		1
B3.5	Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, bóng với công suất thấp (bóng compact, đèn led...)	X	

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Loại Tiêu chí	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm (tối đa)
B3.6	Chia từng khu vực trong cửa hàng, sử dụng ánh sáng phù hợp với từng khu vực (ví dụ: khu vực cho khách, khu vực nhân viên...)		1
B3.7	Sử dụng đèn cảm biến ở khu vực ít sử dụng (ví dụ: ngoài sân, nhà vệ sinh...)		1
B3.8	Có các biện pháp khác nâng cao tính hiệu quả của việc quản lý và sử dụng điện		1
C	TIẾT KIỆM NƯỚC		6
C1	Quản lý tiêu thụ nước sạch		
C1.1	Phân công người kiểm tra các thiết bị nước hàng ngày để tránh hiện tượng rò rỉ nước	X	
C1.2	Ghi chép số liệu tiêu thụ nước hàng ngày, lập chỉ số quản lý tiêu thụ nước		1
C2	Có lắp đặt và sử dụng công nghệ/ kỹ thuật tiết kiệm nước		
C2.1	Lắp đặt vòi hạn dòng để tiết kiệm nước		1
C2.2	Lắp đặt bồn cầu với hệ thống 2 mức xả phù hợp, tiết kiệm nước		1
C2.3	Lắp đặt vòi nước tự động tại bồn rửa và bồn tiểu nam		1
C2.4	Có thiết bị thu và cất trữ nước mưa		1
C2.5	Có lắp đặt thiết bị vệ sinh khô (để hạn chế dùng nước)		1
D	SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ BÁN SẢN PHẨM XANH		8
D1	Hàng hoá		
D1.1	Hàng hóa có xuất xứ trong nước, chiếm tỷ lệ 70% trở lên		1
D1.2	Hàng hóa được sản xuất tại địa phương hay sử dụng nguyên liệu của địa phương chiếm trên 20%		1
D1.3	Có in nguồn gốc hàng hóa vào sản phẩm (không phải do cửa hàng sản xuất ra)		1
D1.4	Có in tên cửa hàng, biểu tượng (logo) hoặc nhãn hiệu hàng hóa (nếu hàng hóa được cửa hàng sản xuất)		1
D1.5	Tỷ lệ hàng hóa sản xuất bằng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường chiếm trên 60%		1
D1.6	Không có hàng hóa, vật dụng làm từ động thực vật hoang dã được bảo vệ theo pháp luật và các Công ước quốc tế	X	
D1.7	Không sử dụng chất phụ gia, chất kích thích, hóa chất bảo vệ thực vật để chế biến sản phẩm ăn uống hoặc bán tại cửa hàng	X	
D2	Các vật dụng trong cửa hàng		
D2.1	Có túi đựng hàng hóa cho khách bằng chất liệu thân thiện với môi trường. Không sử dụng túi đựng đồ bằng chất liệu khó phân hủy (ví dụ: túi ny-lon)	X	

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Loại Tiêu chí	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm (tối đa)
D2.2	Sử dụng thùng rác có chất liệu thân thiện với môi trường		1
D2.3	Sử dụng đồ đạc, thiết bị chất lượng tốt, bền		1
D2.4	Bàn ghế đồ dùng, vật liệu trong cửa hàng được làm từ các vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện với môi trường		1
E	GIẢM THIỂU VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI		5
E1	Giảm thiểu chất thải		
E1.1	Giảm thiểu sử dụng hoặc không sử dụng túi ny-lon để thu gom rác		1
E1.2	Tái sử dụng khăn, giẻ lau thay vì dùng giấy để lau chùi, vệ sinh		1
E1.3	Sử dụng công nghệ để ngăn chặn sự ô nhiễm nước và làm giảm lượng nước thải sinh ra		1
E1.4	Thực hiện tiết kiệm giấy, mực in (in và photo hai mặt giấy)		1
E2	Xử lý chất thải		
E2.1	Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo quy định		1
E2.2	Rác và chất thải được chuyển ra khỏi cửa hàng ít nhất 2 lần/ngày và chuyển đến nơi xử lý 1 lần/ngày	X	
G	GIẢM THIỂU SỰ Ô NHIỄM VÀ SỬ DỤNG HÓA CHẤT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG		2
G1	Các quầy trưng bày đảm bảo đẹp mắt, sạch sẽ, thoáng mát	X	
G2	Đảm bảo vệ sinh, mỹ quan khu vực trước, xung quanh và trong cửa hàng	X	
G3	Không sử dụng các hóa chất có chất độc, dễ bay hơi ở nhiệt độ thường gây hại cho sức khỏe và môi trường (ví dụ: chất VOCs có thể có ở trong sơn; chất Chlorofluorocarbon (CFC) có trong môi chất của tủ lạnh, tủ đông, bình xịt...)	X	
G4	Sử dụng các đồ trang trí “bền vững” – làm bằng vật liệu thân thiện với môi trường ví dụ như dùng sáp ong, đèn Led, hạn chế dùng nến đốt...		1
G5	Sử dụng hóa chất tẩy rửa thân thiện với môi trường, có nhãn sinh thái, nhãn xanh, “Eco label” ở trên sản phẩm	X	
G6	Quần áo của nhân viên, khăn lau và các loại đồ vải trong cửa hàng được làm bằng chất liệu thân thiện với môi trường như sợi hữu cơ...		1
	TỔNG ĐIỂM CỦA CỬA HÀNG		51

PHẦN THỨ HAI

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (sau đây gọi là đơn vị) đang hoạt động, kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam tự nguyện áp dụng Nhãn Du lịch xanh.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh.

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH

- Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh gồm:
 - Đơn đăng ký cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh theo mẫu quy định tại **Phụ lục 1**;
 - Bản báo cáo, tự đánh giá tình hình của đơn vị và tự chấm điểm theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch theo mẫu quy định tại **Phụ lục 2A** và **2B**;
 - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Cơ quan tiếp nhận Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh (trong 2 năm đầu áp dụng cấp thử nghiệm): Đơn vị nộp một bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Tổng cục Du lịch.
- Lệ phí đánh giá:
 - Trong thời gian hai năm đầu áp dụng cấp thử nghiệm (kể từ khi có Quyết định ban hành Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch): Đơn vị được miễn phí đánh giá, cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh
 - Sau thời gian hai năm áp dụng cấp thử nghiệm sẽ có quy định về phí đánh giá, cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh.

III. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ CẤP CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH

- Thành lập Hội đồng đánh giá cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh trong 2 năm đầu áp dụng cấp thử nghiệm (sau đây gọi là Hội đồng):

Hội đồng do Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch thành lập gồm 05 thành viên:

 - Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Vụ Khách sạn Tổng cục Du lịch.
 - Các thành viên Hội đồng:
 - Chuyên viên Vụ Khách sạn;
 - Đại diện Hiệp hội Khách sạn Việt Nam;
 - Đại diện Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
 - Chuyên gia về môi trường.
- Tổ chức đánh giá:
 - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định tại khoản

1 Mục II nêu trên, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch thành lập Hội đồng đánh giá cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch thành lập Hội đồng, Hội đồng tổ chức đánh giá tại đơn vị căn cứ theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch.

c) Chủ tịch Hội đồng thông báo kết quả đánh giá cho đơn vị bằng văn bản theo mẫu quy định tại **Phụ lục 3**.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Hội đồng, nếu đơn vị không có khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng trình Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch kết quả đánh giá, gồm:

- Tờ trình kết quả đánh giá và đề xuất cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh cho đơn vị theo mẫu quy định tại **Phụ lục 4**;
- Biên bản đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh tại đơn vị theo mẫu quy định tại **Phụ lục 5**;
- Biên bản làm việc của Hội đồng theo mẫu quy định tại Phụ lục 6;
- Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Mục II.

IV. CẤP CHỨNG NHẬN NHÂN DU LỊCH XANH

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh cho đơn vị theo mẫu quy định tại **Phụ lục 7**, trên cơ sở xem xét hồ sơ quy định tại điểm d khoản 2 Mục III.

2. Chứng nhận có hiệu lực ba năm kể từ ngày cấp. Ít nhất ba tháng trước khi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh hết hiệu lực, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh đến Tổng cục Du lịch. Hồ sơ và thủ tục đề nghị đánh giá, cấp lại như lần đầu.

V. ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG NHẬN NHÂN DU LỊCH XANH

1. Trường hợp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh bị mất, cháy hoặc tiêu hủy, đơn vị phải khai báo với cơ quan công an và Tổng cục Du lịch trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày phát hiện bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày khai báo, đơn vị gửi đơn đề nghị Tổng cục Du lịch cấp lại Chứng nhận Nhân Du lịch xanh kèm theo xác nhận của cơ quan công an về việc đã khai báo, trừ trường hợp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh được tìm thấy trước khi hết thời hạn gửi đơn đề nghị cấp lại.

2. Trường hợp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh bị rách, nát, đơn vị gửi đơn đề nghị đổi kèm theo bản gốc Chứng nhận Nhân Du lịch xanh bị rách, nát đến Tổng cục Du lịch.

3. Trường hợp đề nghị sửa đổi tên đơn vị trong Chứng nhận Nhân Du lịch xanh, đơn vị gửi công văn đề nghị cấp lại Chứng nhận Nhân Du lịch xanh kèm những văn bản chứng minh tên mới hợp pháp của đơn vị.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đổi, cấp lại

Chứng nhận theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Mục này, Tổng cục Du lịch xem xét, đổi hoặc cấp lại Chứng nhận cho đơn vị.

VI. THU HỒI CHỨNG NHẬN NHÂN DU LỊCH XANH

1. Đơn vị bị thu hồi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) Lập báo cáo tự đánh giá sai sự thật;
 - b) Vi phạm các tiêu chí bắt buộc và không đạt được theo đúng quy định của Nhân Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch ký Quyết định thu hồi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh.
3. Quyết định thu hồi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh gửi đến đơn vị bị thu hồi và công bố trên các trang thông tin điện tử của Tổng cục Du lịch.

VII. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG NHÂN DU LỊCH XANH

- 1. Đơn vị chỉ được sử dụng Nhân Du lịch xanh sau khi được cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh.
- 2. Đơn vị chỉ được sử dụng Nhân Du lịch xanh trong thời hạn Chứng nhận Nhân Du lịch xanh còn giá trị.
- 3. Được phép sử dụng biểu trưng Nhân Du lịch xanh theo mẫu quy định tại **Phụ lục 8**; trưng bày Chứng nhận Nhân Du lịch xanh tại khu vực chính của đơn vị và in biểu trưng Nhân Du lịch xanh trong các tài liệu quảng bá, xúc tiến và trên các vật dụng của đơn vị

VIII. ĐÌNH CHỈ SỬ DỤNG NHÂN DU LỊCH XANH

1. Đơn vị bị đình chỉ sử dụng Nhân Du lịch xanh khi vi phạm một trong những trường hợp sau:

- a) Sử dụng biểu trưng Nhân Du lịch xanh không đúng theo mẫu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
 - b) Cho đơn vị khác sử dụng biểu trưng Nhân Du lịch xanh của đơn vị mình.
2. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch ký Quyết định đình chỉ sử dụng Nhân Du lịch xanh.
3. Đơn vị bị đình chỉ sử dụng Nhân Du lịch xanh không được tiếp tục gắn Nhân Du lịch xanh tại đơn vị và không được sử dụng biểu trưng, Chứng nhận Nhân Du lịch xanh in trong các ấn phẩm, vật dụng hoặc các phương tiện quảng cáo của đơn vị.

IX. TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐỀ NGHỊ VÀ CẤP CHỨNG NHẬN NHÂN DU LỊCH XANH

- 1. Trách nhiệm của đơn vị đề nghị cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh
 - a. Thủ trưởng đơn vị đề nghị cấp Nhân Du lịch xanh chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh.
 - b. Cá nhân nhận xét, đánh giá, xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm

mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh

a. Cấp, đổi, cấp lại, thu hồi Chứng nhận theo quy định tại Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VI.

b. Thực hiện đầy đủ chế độ lưu trữ hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thu hồi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác bảo vệ môi trường, áp dụng Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh tại đơn vị.

4. Bảo mật các thông tin, số liệu, dữ liệu được ghi trong hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh; nếu cung cấp số liệu cho bên thứ ba phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có hồ sơ đăng ký cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh.

5. Công bố đơn vị được cấp, bị đình chỉ hoặc thu hồi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh trên các trang thông tin điện tử của Tổng cục Du lịch./.

Phụ lục 1

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG NHẬN NHÂN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm....

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch

Kính gửi: Tổng cục Du lịch

Căn cứ Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch;

Căn cứ Quy trình đánh giá và cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch.

Tên cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch đăng ký:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Người đại diện:.....

Chức vụ:.....

Đề nghị Tổng cục Du lịch đánh giá, cấp/cấp lại/đổi Chứng nhận Nhân Du lịch xanh cho đơn vị.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi được cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

Phụ lục 2A
MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH
CỦA CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH
THEO BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình của Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch
theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh

Kính gửi: Tổng cục Du lịch

I. Thông tin chung:

Tên cơ quan, đơn vị chủ quản:.....

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Người chịu trách nhiệm về môi trường của đơn vị:.....

II. Báo cáo về hoạt động bảo vệ môi trường của đơn vị:

1. Những hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường đơn vị đã thực hiện trong 3 năm qua.

2. Kết quả đạt được (các hình ảnh, số liệu và văn bản chứng minh).

3. Tự chấm điểm và báo cáo hoạt động của đơn vị theo Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2B kèm theo):

3.1. Điểm đơn vị tự đánh giá:

- Số tiêu chí bắt buộc đạt (%):

- Số điểm đơn vị đạt/tổng điểm :

3.2. Báo cáo tình hình thực hiện theo các tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (ghi rõ số điểm cho từng tiêu chí và các nội dung thực hiện)/.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

Phụ lục số 2B
MẪU TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CỦA CỬA HÀNG MUA SẮM
PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH THEO BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Mức đạt tối đa		Đơn vị tự chấm	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm
1	2	3	4	5	6
A	CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (BVMT) VÀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH		20		
A1	Chính sách quản lý, BVMT, đóng góp vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương				
A1.1	Có chính sách về BVMT tự nhiên và môi trường nhân văn, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa dân tộc		1		
A1.2	Có lập kế hoạch hàng năm về thực hiện các hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường	X			
A1.3	Có lập kế hoạch hàng năm về các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương		1		
A1.4	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về kết quả thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường và cải tiến hoạt động BVMT của cửa hàng	X			
A1.5	Có thông báo (panô, áp phích, bảng hướng dẫn...) về chính sách bảo vệ môi trường để tại vị trí dễ thấy tại khu vực đón tiếp		1		
A1.6	Có hoạt động yêu cầu các nhà cung cấp hỗ trợ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường		1		
A1.7	Có tham gia vào các hoạt động vì môi trường của địa phương		1		
A1.8	Có đóng góp (tài chính, nhân lực hoặc vật chất) cho các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương		1		
A1.9	Sử dụng trên 40% lao động là nữ hoặc người dân tộc thiểu số		1		
A1.10	Sử dụng trên 50% lao động địa phương hoặc lao động đến từ các vùng kém phát triển		1		
A1.11	Người lao động tại doanh nghiệp được kiểm tra sức khỏe định kỳ		1		
A2	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và hướng dẫn việc BVMT tự nhiên, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, xã hội người lao động tại doanh nghiệp, cộng đồng cư dân xung quanh cửa hàng mua sắm				

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Mức đạt tối đa		Đơn vị tự chấm	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm
A2.1	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động tại cửa hàng mua sắm về các vấn đề BVMT tự nhiên tối thiểu 1 năm/lần (ví dụ: phổ biến về việc nghiêm cấm những hành vi phá hoại, làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, ô nhiễm không khí, tiếng ồn; thực hành tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; về việc bảo vệ động vật hoang dã...)	X			
A2.2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn cho người lao động tại cửa hàng mua sắm về các vấn đề văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường nhân văn, tối thiểu 1 năm/lần (ví dụ: phổ biến về nghiêm cấm những hành vi buôn bán trái phép bảo vật, cổ vật quốc gia...)	X			
A2.3	Có bảng phân công người lao động tại cửa hàng mua sắm trong hoạt động BVMT	X			
A2.4	Có nội quy, quy trình hướng dẫn người lao động thực hành bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nước trong công việc	X			
A2.5	Có hình thức khen thưởng, động viên người lao động tại cửa hàng mua sắm tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý và BVMT		1		
A2.6	Tổ chức tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư xung quanh cửa hàng tham gia công tác BVMT tự nhiên, xã hội, đảm bảo cảnh quan sạch, đẹp, văn minh...		1		
A3	Hướng dẫn khách tham gia BVMT tự nhiên, nhân văn				
A3.1	Có tài liệu (sách, tờ rơi...) hướng dẫn du khách tham gia bảo vệ môi trường du lịch tại cửa hàng (ví dụ: việc hướng dẫn khách không mua các sản phẩm từ thực vật, động vật hoang dã quý hiếm)	X			
A3.2	Có tài liệu (sách, tờ rơi...) giới thiệu về di sản văn hóa, di sản thiên nhiên tại địa phương cho khách		1		
A3.3	Có tài liệu (sách, tờ rơi...) giới thiệu phong tục tập quán, tín ngưỡng của địa phương, hướng dẫn để khách có hành vi thích hợp		1		
A3.4	Thu thập ý kiến của khách bằng sổ hoặc bảng câu hỏi về vấn đề môi trường, văn hóa, xã hội		1		
A3.5	Có quà tặng cho khách tham gia bảo vệ môi trường		1		
A4	Giới thiệu về văn hoá truyền thống và sản phẩm của địa phương				
A4.1	Sử dụng văn hóa truyền thống trong kiến trúc, trang trí, thiết kế các gian hàng phục vụ khách mua sắm hàng hóa		1		

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Mức đạt tối đa		Đơn vị tự chấm	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm
A4.2	Bán các hàng hóa đảm bảo chất lượng và thân thiện với môi trường, ưu tiên các sản phẩm của địa phương nhưng không phải là kết quả của hành vi phá hoại môi trường	X			
A4.3	Khách có thể được tham gia sản xuất sản phẩm đặc thù của địa phương (nếu có chế tác tại cơ sở hay làng nghề)		1		
A4.4	Giới thiệu với khách các sản phẩm độc đáo của địa phương		1		
A4.5	Tổ chức giới thiệu một số công đoạn sản xuất sản phẩm đặc thù của địa phương hoặc có chiếu phim minh họa		1		
A4.6	Có nhân viên hay thợ thủ công trình diễn các thao tác, quy trình tạo ra sản phẩm (nếu có chế tác tại cơ sở hay làng nghề)		1		
B	TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG		10		
B1	Quản lý tiêu thụ năng lượng				
B1.1	Lắp đặt đồng hồ giám sát năng lượng tiêu thụ hàng tháng	X			
B1.2	Có lịch trình, chương trình vệ sinh và bảo trì các thiết bị điện hàng tháng	X			
B1.3	Đọc, ghi nhận chỉ số tiêu thụ điện của cửa hàng hàng tháng và lập chỉ số quản lý việc tiêu thụ điện	X			
B1.4	Thực hiện kiểm toán điện hàng năm (tập hợp các số liệu tiêu thụ điện và hóa đơn thanh toán của các tháng trong năm, tổng hợp, phân tích, đánh giá, so sánh với các chỉ tiêu quy định và đề xuất chỉ tiêu cải tiến cho năm sau)		1		
B2	Kiến trúc tiết kiệm năng lượng của cửa hàng				
B2.1	Kiến trúc đảm bảo tính thân thiện với môi trường (hướng mặt trời không chiếu thẳng vào khu mua sắm hoặc có kiến trúc che chắn hiệu quả, chống gió lùa...)		1		
B2.2	Kiến trúc sử dụng chiếu sáng và thông gió tự nhiên		1		
B3	Có lắp đặt và sử dụng công nghệ/kỹ thuật tiết kiệm năng lượng				
B3.1	Sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, các thiết bị có nhãn sinh thái Eco hay Star Energy hoặc tương đương (ví dụ: máy tính, tủ lạnh, máy điều hoà...)		1		

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Mức đạt tối đa		Đơn vị tự chấm	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm
B3.2	Sử dụng các nguồn năng lượng tự nhiên (nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng gió, năng lượng mặt trời...)		1		
B3.3	Sử dụng hệ thống điều hòa nóng lạnh phù hợp với không gian, công suất và mục đích sử dụng		1		
B3.4	Sử dụng hệ thống rèm giúp chắn sáng và cách nhiệt tốt		1		
B3.5	Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện, bóng với công suất thấp (bóng compact, đèn led...)	X			
B3.6	Chia từng khu vực trong cửa hàng, sử dụng ánh sáng phù hợp với từng khu vực (ví dụ: khu vực cho khách, khu vực nhân viên...)		1		
B3.7	Sử dụng đèn cảm biến ở khu vực ít sử dụng (ví dụ: ngoài sân, nhà vệ sinh...)		1		
B3.8	Có các biện pháp khác nâng cao tính hiệu quả của việc quản lý và sử dụng điện		1		
C	TIẾT KIỆM NƯỚC		6		
C1	Quản lý tiêu thụ nước sạch				
C1.1	Phân công người kiểm tra các thiết bị nước hàng ngày để tránh hiện tượng rò rỉ nước	X			
C1.2	Ghi chép số liệu tiêu thụ nước hàng ngày, lập chỉ số quản lý tiêu thụ nước		1		
C2	Có lắp đặt và sử dụng công nghệ/kỹ thuật tiết kiệm nước				
C2.1	Lắp đặt vòi hạn dòng để tiết kiệm nước		1		
C2.2	Lắp đặt bồn cầu với hệ thống 2 mức xả phù hợp, tiết kiệm nước		1		
C2.3	Lắp đặt vòi nước tự động tại bồn rửa và bồn tiểu nam		1		
C2.4	Có thiết bị thu và cất trữ nước mưa		1		
C2.5	Có lắp đặt thiết bị vệ sinh khô (để hạn chế dùng nước)		1		
D	SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM XANH		8		
D1	Hàng hoá				
D1.1	Hàng hoá có xuất xứ trong nước, chiếm tỷ lệ 70% trở lên		1		
D1.2	Hàng hoá được sản xuất tại địa phương hay sử dụng nguyên liệu của địa phương chiếm trên 20%		1		

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Mức đạt tối đa		Đơn vị tự chấm	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm
D1.3	Có in nguồn gốc hàng hóa vào sản phẩm (không phải do cửa hàng sản xuất ra)		1		
D1.4	Có in tên cửa hàng, biểu tượng (logo) hoặc nhãn hiệu hàng hóa (nếu hàng hóa được cửa hàng sản xuất)		1		
D1.5	Tỷ lệ hàng hóa sản xuất bằng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường chiếm trên 60%		1		
D1.6	Không có hàng hoá, vật dụng làm từ động thực vật hoang dã được bảo vệ theo pháp luật và các công ước quốc tế	X			
D1.7	Không sử dụng chất phụ gia, chất kích thích, hoá chất bảo vệ thực vật để chế biến sản phẩm ăn uống hoặc bán tại cửa hàng	X			
D2	Các vật dụng trong cửa hàng				
D2.1	Có túi đựng hàng hóa cho khách bằng chất liệu thân thiện với môi trường. Không sử dụng túi đựng đồ bằng chất liệu khó phân hủy (ví dụ: túi ny-lon)	X			
D2.2	Sử dụng thùng rác có chất liệu thân thiện với môi trường		1		
D2.3	Sử dụng đồ đạc, thiết bị chất lượng tốt, bền		1		
D2.4	Bàn ghế đồ dùng, vật liệu trong cửa hàng được làm từ các vật liệu tái chế, vật liệu thân thiện với môi trường		1		
E	GIẢM THIỂU VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI		5		
E1	Giảm thiểu chất thải				
E1.1	Giảm thiểu sử dụng hoặc không sử dụng túi ny-lon để thu gom rác		1		
E1.2	Tái sử dụng khăn, giẻ lau thay vì dùng giấy để lau chùi, vệ sinh		1		
E1.3	Sử dụng công nghệ để ngăn chặn sự ô nhiễm nước và làm giảm lượng nước thải sinh ra		1		
E1.4	Thực hiện tiết kiệm giấy, mực in (in và photo hai mặt giấy)		1		
E2	Xử lý chất thải				
E2.1	Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo quy định		1		
E2.2	Rác và chất thải được chuyển ra khỏi cửa hàng ít nhất 2 lần/ngày và chuyển đến nơi xử lý 1 lần/ ngày	X			

Mã số	Nội dung Tiêu chí	Mức đạt tối đa		Đơn vị tự chấm	
		Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí chấm điểm
G	GIẢM THIỂU SỰ Ô NHIỄM VÀ SỬ DỤNG HÓA CHẤT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG		2		
G1	Các quầy trưng bày đảm bảo đẹp mắt, sạch sẽ, thoáng má	X			
G2	Đảm bảo vệ sinh, mỹ quan khu vực trước, xung quanh và trong cửa hàng	X			
G3	Không sử dụng các hóa chất có chất độc dễ bay hơi ở nhiệt độ thường gây hại cho sức khỏe và môi trường (ví dụ: chất VOCs có thể có ở trong sơn; chất Chlorofluorocarbon (CFC) có trong môi chất của tủ lạnh, tủ đông, bình xịt...)	X			
G4	Sử dụng các đồ trang trí "bền vững" - làm bằng vật liệu thân thiện với môi trường ví dụ như dùng sáp ong, đèn Led, hạn chế dùng nến đốt...		1		
G5	Sử dụng hóa chất tẩy rửa thân thiện với môi trường, có nhãn sinh thái, nhãn xanh, "Eco label" ở trên sản phẩm	X			
G6	Quần áo của nhân viên, khăn lau và các loại đồ vải trong cửa hàng được làm bằng chất liệu thân thiện với môi trường như sợi hữu cơ...		1		
TỔNG ĐIỂM CỦA CỬA HÀNG			51		

Phụ lục 3

MẪU CÔNG VĂN THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỬA HÀNG MUA SẴM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH TRONG VIỆC THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NHÂN DU LỊCH XANH

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TCDL-KS

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm.....

V/v thông báo kết quả đánh giá việc thực hiện tiêu chí Nhân Du lịch xanh

Kính gửi:.....

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../..., Hội đồng đánh giá Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh (sau đây gọi là Hội đồng) đã tiến hành đánh giá việc thực hiện tiêu chí Nhân Du lịch xanh tại đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh áp dụng đối với Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch;

Căn cứ quy định trình tự, thủ tục đánh giá và cấp thí điểm Chứng nhận cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp giấy Chứng nhận Nhân Du lịch xanh và biên bản đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhân Du lịch xanh tại đơn vị ngày .../.../...;

Căn cứ Biên bản làm việc của Hội đồng ngày .../.../...,

Hội đồng thông báo kết quả đánh giá như sau:

- Số tiêu chí bắt buộc đơn vị đạt (%):

- Số điểm đơn vị đạt/ tổng điểm:

- Những nội dung yêu cầu đơn vị bổ sung, thực hiện:

.....
...../.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHÁCH SẠN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Số VHTTDL...;
- Lưu: VT, Vụ KS, (...).

Phụ lục 4**MẪU TỜ TRÌNH VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH TRONG VIỆC THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH**TỔNG CỤC DU LỊCH
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... thángnăm

TỜ TRÌNH**Về kết quả đánh giá Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch trong việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh**

Kính gửi: Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch

Từ ngày/...../.... đến ngày/..../....., sau khi tiến hành đánh giá trên địa bàn tỉnh (TP)....., Hội đồng đánh giá Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (sau đây gọi là Hội đồng) theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch như sau:

I. Tổng hợp, đánh giá:

TT	Tên đơn vị	Số tiêu chí bắt buộc đạt được (%)	Số điểm đạt/tổng điểm	Ghi chú

II. Kết quả đánh giá và đề xuất:

1. Đề nghị cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh cho các đơn vị sau:

1.1. Tên đơn vị:.....Địa chỉ:.....

1.2. Tên đơn vị:.....Địa chỉ:.....

1.3. Tên đơn vị:.....Địa chỉ:.....

2. Đề xuất đối với các đơn vị chưa đạt Nhãn Du lịch xanh:

.....

.....

Hội đồng chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung và kết quả đánh giá trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5**MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHÃN DU LỊCH XANH TẠI CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN**Đánh giá việc thực hiện Nhãn Du lịch xanh tại Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch**

Hôm nay, vào giờ ngày/...../....., Hội đồng đánh giá Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (sau đây gọi là Hội đồng) theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh đến làm việc tại:

- Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch (tên đơn vị):.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Email:.....Website:.....

I. Thành phần:

- Hội đồng:

1.....

2.....

3.....

4.....

5.....

- Đại diện đơn vị:

1.....

2.....

3.....

II. Nội dung:

Sau khi được đại diện đơn vị báo cáo tình hình cụ thể và cung cấp thông tin cần thiết, sau khi kiểm tra và đánh giá thực tế tại đơn vị, căn cứ Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch, Hội đồng có ý kiến đánh giá như sau:

.....

.....

Kết quả đánh giá là cơ sở để trình Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch xem xét, quyết định việc cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh cho đơn vị.

Buổi làm việc kết thúc vào giờ ngày/...../...../.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6**MẪU BIÊN BẢN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CỬ HÀNG MUA SẴM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH THEO CÁC TIÊU CHÍ NHÃN DU LỊCH XANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN**Của Hội đồng đánh giá Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch theo các tiêu chí Nhãn Du lịch xanh**

Từ ngày/...../..... đến ngày/...../....., Hội đồng đánh giá Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch theo các tiêu chí Nhãn Du lịch xanh (sau đây gọi là Hội đồng) đã tiến hành đánh giá việc thực hiện Nhãn Du lịch xanh tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh (TP)....., cụ thể:

I. Thành phần Hội đồng:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

II. Nội dung:

Căn cứ Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh áp dụng cho cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch;

Căn cứ Quy trình đánh giá và cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh cho Cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Nhãn Du lịch xanh của đơn vị;

Hội đồng đã tiến hành đánh giá, kiểm tra việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh tại các đơn vị sau:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú

Căn cứ biên bản đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí Nhãn Du lịch xanh tại đơn vị, Hội đồng thống nhất kết quả đánh giá để thông báo với đơn vị và đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch xem xét, ra quyết định và cấp Chứng nhận Nhãn Du lịch xanh cho các đơn vị, cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Số tiêu chí bắt buộc đạt được (%)	Số điểm đạt/tổng điểm	Ghi chú

Buổi làm việc kết thúc vào giờ ngày/...../....., đã đọc lại toàn bộ nội dung biên bản, các thành viên Hội đồng thống nhất và ký tên (có bảng điểm do Hội đồng thống nhất đánh giá kèm theo đối với mỗi đơn vị)/.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7

MẪU CHỨNG NHẬN NHÃN DU LỊCH XANH CẤP CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

Thông số màu:

- Bông sen và chữ biểu trưng màu xanh lá cây: 100C – 0M – 100Y – 10K
- Đường viền và nền chữ biểu trưng màu vàng đậm: 0C – 20M – 100Y – 0K
- Nền biểu trưng màu vàng nhạt: 0C – 0M – 60Y – 0K
- Vòng tròn ngoài cùng biểu trưng màu vàng đậm: 0C – 20M – 100Y – 2K
- Biểu trưng nền Chứng nhận Nhân Du lịch xanh màu xanh nhạt: 8C – 0M – 25Y – 0K
- Chữ in trên Chứng nhận Nhân Du lịch xanh: 100C – 0M – 30Y – 50K



Phụ lục 8

MẪU BIỂU TRƯNG NHÃN DU LỊCH XANH CẤP CHO CỬA HÀNG MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

Biểu trưng Nhân Du lịch xanh cho cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch được sử dụng cho nhiều loại sản phẩm trong cửa hàng, có kích cỡ khác nhau nên kích thước có thể khác nhau cho phù hợp với từng sản phẩm. Kích thước nhỏ nhất của biểu trưng để cửa hàng được cấp Chứng nhận Nhân Du lịch xanh gắn cho sản phẩm của mình có đường kính là 1,5 cm.

Thông số màu:

- Bông sen và chữ màu xanh lá cây: 100C – 0M – 100Y – 10K
- Đường viền và nền chữ màu vàng đậm: 0C – 20M – 100Y – 0K
- Nền biểu trưng màu vàng nhạt: 0C – 0M – 60Y – 0K
- Vòng tròn đậm ngoài cùng: 0C – 20M – 100Y – 2K



SỔ TAY

HƯỚNG DẪN CẤP NHÃN DU LỊCH XANH CHO CỬA HÀNG MUA SẴM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

CHI TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:	Đoàn Minh Tuấn
BIÊN TẬP:	Vụ Khách sạn, Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
CHỦ BIÊN:	Hoàng Thị Điệp, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
BAN BIÊN SOẠN:	
TRƯỞNG BAN:	Nguyễn Phương Anh, Nguyên Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Khách sạn, Tổng cục Du lịch
THÀNH VIÊN:	Đỗ Thị Hồng Xoan, Phó Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội Khách sạn Việt Nam
CỐ VẤN KỸ THUẬT:	Vũ Thế Bình, Phó Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Chủ tịch Hiệp hội Lữ hành Việt Nam
THIẾT KẾ MỸ THUẬT:	Công ty TNHH Truyền thông PLANORAMA
THIẾT KẾ BÌA:	Lê Hoàng
NHÀ XUẤT BẢN:	Thanh Niên
SỐ LƯỢNG BẢN IN:	600
KHỔ GIẤY PHÉP XUẤT BẢN:	150cm x 210cm
GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:	505-2012/CXB/85-16/TN

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2013.

